

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 143/2024/HS-PT

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;

Bà Nguyễn Thị Thuý Hoà.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 869/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Tuấn A; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Bùi Tuấn A (tên gọi khác: B), sinh ngày 25 tháng 3 năm 2002 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký tạm trú: số E đường L, khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Quốc K và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2023 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Ông Vũ Thanh H là Luật sư của Văn phòng luật sư Vũ Thanh H thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

2/ Bà Đoàn Thị M là Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Bùi Hữu T1, Bùi Tuấn A (tên gọi khác là B) là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng đầu tháng 02/2023, T và T1 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng.

Khoảng 15 giờ ngày 12/02/2023, người đàn ông tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0876501575 gọi điện thoại đến số điện thoại 0387939531 của Tuấn A hỏi nơi để mua 100 gam ma túy loại Ketamine và 100 viên thuốc lắc (loại MDMA). Do đã từng mua ma túy của T, Tuấn A sử dụng tài khoản Facebook là “Bin Nhỏ” gọi ứng dụng Messenger vào tài khoản Facebook là “Thắng Em” của T giới thiệu D muốn mua ma túy và hỏi giá bán. T hỏi Trần Trung H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) giá bán ma túy cho D thì H1 báo giá cho T biết. T thông qua Tuấn A thỏa thuận với D bán 100 gam ma túy loại Ketamine với giá 56.000.000 (năm mươi sáu triệu) đồng và 100 viên thuốc lắc (loại MDMA) với giá 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng, tổng cộng số tiền mua ma túy là 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng thì D đồng ý. Sau khi thống nhất giá mua ma túy, Tuấn A gửi số điện thoại của D là 0876501575 để T liên lạc. T gọi điện thì D hẹn khoảng 23 giờ cùng ngày sẽ giao dịch ma túy. H1 đưa cho T số điện thoại 0707508332 của người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy khu vực đường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để T liên hệ mua ma túy. T gọi điện thoại đến số điện thoại 0707508332 của người đàn ông trên hỏi mua 100 gam ma túy loại Ketamine và 100 viên thuốc lắc (loại MDMA) thì người đàn ông đồng ý bán với giá 68.000.000 (sáu mươi tám triệu) đồng; T nói T1 mượn xe mô tô Honda Vision màu xanh, biển số 59S3-717.92 của chị Trần Thị Kim L rồi T1 điều khiển xe mô tô chở T đi từ nhà trọ địa chỉ C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến khu vực đường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp người đàn ông thì được người đàn ông đưa 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy. T đưa trước cho người đàn ông 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tiền mua ma túy, trong đó T mượn của T1 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để mua ma túy, T1 có biết việc này. Mua ma túy xong, T gọi điện thoại cho D thì D gửi vị trí giao dịch ma túy qua Zalo tại khu vực ngã ba Triều C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho T. Khi đến nơi giao dịch, T, T1 đang chuẩn bị đưa ma túy cho D thì bị Công an thành phố D phát hiện bắt quả tang T, T1 cùng vật chứng là 02 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 99 viên nén màu nâu, riêng D trốn thoát. Ngày 13/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành bắt khẩn cấp đối với Bùi Tuấn A.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ số 39/5C5 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương của T và T1, phát hiện: 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính bên trong mỗi túi có chứa nhiều túi nylon miệng kéo dính loại nhỏ chưa sử dụng ở trên gác lửng, bên phải cửa ra vào phòng ngủ. T khai số túi nylon trên để đựng ma túy chia nhỏ bán cho người cần mua ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ 18.02 chung cư T, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương của Bùi Tuấn A, phát hiện:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (không còn nguyên vẹn) bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng nằm bên trong túi quần đàng sau bên phải của Tuấn A đang mặc trên người; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (không còn nguyên vẹn) bên trong chứa chất bột màu trắng dưới nệm ở phòng ngủ, gần cửa ra vào. Số chất bột và tinh thể màu trắng Tuấn A khai là ma túy mua của một người đàn ông tên “Cu Li” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sử dụng dần.

- 01 (một) cân tiểu ly màu trắng đỏ, có in nhãn hiệu Manlloro nằm trong tủ ở trên bếp. 01 (một) cân tiểu ly màu trắng không rõ nhãn hiệu và 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo nhỏ (chưa sử dụng) nằm dưới ghế sofa ở phòng khách. Tuấn A khai những đồ vật này là của người đàn ông tên Dũng Hà T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

Kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B, thể hiện:

- Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 49,98 gam (M1-1a); 49,97 gam (M1-1b); 0,0691 gam (M2-1a); 0,9461 gam (M2-1b); 0,1755 gam (M2-2).

- Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 38,61 gam (M1-2).

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T là 38,61 gam ma túy loại MDMA và 99,95 gam ma túy loại Ketamine.

Khối lượng ma túy thu giữ của Bùi Tuấn A là 1,1907 gam ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định:

- T1 đã 02 (hai) lần chở T đến bán ma túy cho Bùi Tuấn A, cụ thể:

+ Lần thứ nhất vào ngày 01/02/2023, T1 chở T đến bán cho Tuấn A ma túy loại Ketamine với giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng và 01 viên thuốc lắc (loại MDMA) với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại căn hộ A chung cư T, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. T trả công cho T1 là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. T1 đã tiêu xài hết.

+ Lần thứ hai vào ngày 09/02/2023, T1 chở T đến bán cho Tuấn A ma túy loại Ketamine với giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tại căn hộ A chung cư T, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. T trả công cho T1 là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. T1 đã tiêu xài hết.

T thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. T1 thu lợi bất chính từ việc chở Nguyễn Văn T đi giao ma túy là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

- Ngoài ra, T còn nhiều lần giúp Trần Trung H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán trái phép chất ma túy và được H1 trả công 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 87/PC09 M1-1, 87/PC09 M1-2, bên trong chứa 34,70 gam ma túy loại MDMA và 94,62 gam ma túy loại Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 87/PC09 M2-1, 87/PC09 M2-2, bên trong chứa 0,7519 gam ma túy loại Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài có chữ ký người bị bắt Nguyễn Văn T, Bùi Hữu T1, cán bộ niêm phong Trần Văn Công, người chứng kiến Đặng Văn H2 và dấu mộc đỏ Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 01 túi nylon miệng kéo dính hiện không còn giá trị sử dụng, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân tiểu ly màu trắng đỏ, có in nhãn hiệu Manlloro và 01 (một) cân tiểu ly màu trắng không rõ nhãn hiệu của người đàn ông tên Dũng Hà T2 hiện không còn giá trị sử dụng, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa nhiều túi nylon nhỏ không còn giá trị sử dụng đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ký hiệu IP11 Promax, có chữ ký Đoàn Quyết T3, Tô Điền T4 và dấu mộc đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B, bên trong chứa điện thoại di động Iphone 11 PROMAX màu trắng, số IMEI 1: 3538991026244344, số IMEI 2: 353899106066192, sim số 0868 161 698 của Nguyễn Văn T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động Iphone 11 PROMAX; đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với sim số 0868 161 698.

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ký hiệu IP11, có chữ ký Đoàn Quyết T3, Tô Điền T4 và dấu mộc đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B, bên trong chứa điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, số IMEI 1: 358839819711895, số IMEI 2: 358839819760694, sim số 0387 939 531 của Bùi Tuấn A sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động Iphone 11 màu trắng; đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với sim số 0387 939 531.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh nhạt của Bùi Hữu T1 không liên quan đến vụ án, đề nghị tuyên trả lại cho T1.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, trong đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thu giữ 1.000.000 (một triệu) đồng của Nguyễn Văn T có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, đi giao giùm chất ma túy, đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và đề nghị truy thu, nộp ngân sách Nhà nước 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Đối với số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính của Bùi Hữu T1 từ việc chở Nguyễn Văn T đi giao ma túy đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Vision màu xanh đen, số máy: JK03E0680220, số khung: RLHJK0315NY056849, biển số 59S3-717.92 do ông Trần Văn T5 làm

chủ sở hữu. Ngày 12/02/2023, chị Trần Thị Kim L mượn xe của ông T5 để đi chơi thì được Bùi Hữu T1 mượn xe nói là đi công việc. Ông T5 và chị L không biết việc T1 mượn xe để chở Nguyễn Văn T đi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại xe mô tô cho ông Trần Văn T5.

Tại bản Cáo trạng số: 124/CT-VKSBD.P2 ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Hữu T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bùi Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố ... bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

...

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải chấp hình phạt chung cho cả 02 tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Hữu T1, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 04/10/2023, bị cáo Bùi Tuấn A có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh, bị cáo không mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ tàng trữ một lượng nhỏ ma túy để sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Tuấn A vẫn thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định bị cáo có vi môi giới mua bán ma túy, số lượng ma túy thu được là 38,61 gam ma túy loại MDMA và 99,95 gam ma túy loại Ketamine, vì vậy cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ trái phép với số lượng 1,1907 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng

nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” cũng là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt, toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị cáo có đưa ra tình tiết mới là gia đình có người thân có công cách mạng. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là nhẹ và phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đoàn Thị M trình bày: Về phần tội danh, Luật sư đồng ý với Viện kiểm sát. Về hình phạt, Luật sư đề nghị Hội đồng xem xét lại vai trò của bị cáo và tính chất mức độ hành vi phạm tội để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xem xét tình tiết giảm nhẹ của bị cáo có trong hồ sơ. Thứ nhất, xét vai trò của bị cáo, do bị cáo nhận thấy đây là mối quan hệ quen biết bạn bè và do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị cáo mới cho số điện thoại. Bị cáo chỉ cho số điện thoại và không biết giao dịch có xảy ra hay không. Sau khi cho số điện thoại bị cáo không còn theo dõi giao dịch này nữa. Đối với giao dịch này không có kết nối của bị cáo thì bị cáo T vẫn có thể kết nối với các đối tượng khác để giao dịch mua bán ma túy. Vì thế vai trò của bị cáo trong vụ án này là rất mờ nhạt. Thứ hai, về vấn đề nhân thân của bị cáo, bị cáo có ông nội là ông Bùi Văn V là liệt sỹ hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và bên ngoại là có cụ là ông Lê Công M1 là liệt sỹ và được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen Tổ quốc ghi công. Bố bị cáo là ông Bùi Văn K1 đã từng tham gia quân đội và sau này xuất ngũ về địa phương, thực hiện tham gia sản xuất và đóng góp cho xã hội. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Vũ Thanh H trình bày: Về tội danh “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, khối lượng ma túy thu giữ là 1,1907 gam ma túy loại Ketamine bị cáo mua để sử dụng chứ không phải mua trong đường dây này. Với theo điều luật thì 1,1907 gam thì chỉ bị xử phạt từ theo khung 1-5 năm tù. Bị cáo xử phạt đến 16 năm tù là quá nặng, không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phải được xem xét về tội không tổ chức tội phạm hoặc là đồng phạm giản đơn, mức xử phạt 16 năm tù là tương đương với mức hình phạt chủ mưu của vụ án rồi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn A làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Bùi Tuấn A đã có hành vi môi giới cho

Nguyễn Văn T và người đàn ông tên D liên hệ mua bán 38,61 gam ma túy loại MDMA và 99,95 gam ma túy loại Ketamine, đồng thời Tuấn A cũng tàng trữ trái phép với số lượng 1,1907 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã biết ăn năn hối cải và có cung cấp thêm tình tiết có ông nội là liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể, từ đó đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Bùi Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn A.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Bùi Tuấn A.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 13 (mười ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Bùi Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười